BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐTTĐ THẠC SỸ NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
1	Đỗ Nguyên Phương An	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	Sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục		Học viện Quản lý Giáo dục	2025	Quản lý giáo dục	Khá	x			Miễn TA	Ngành đúng
2	Hoàng Thị Phương Anh	Nữ	11/3/1998	Hà Nội	Trường Tiểu học Thanh Trì, 1064 Nguyễn Khoái, Hà Nội	05 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2023	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
3	Ngô Thị Phương Anh	Nữ	19/9/1992	Hà Nội	Trường Tiểu học Thư Lâm, Hà Nội	07 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
4	Nguyễn Hoàng Thu Anh	Nữ	22/9/1995	Hưng Yên	Trường Tiểu học Khoái Châu, Hưng Yên	03 năm	Trường Đại học Hải Phòng	2023	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
5	Nguyễn Mai Anh	Nữ	28/6/2000	Hà Nội	Trường Tiểu học Bà Triệu, Hà Nội	04 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2023	Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	x		T11/2025	Miễn TA	
6	Nguyễn Tú Anh	Nữ	13/11/1993	Hà Nội	Trường Tiểu học Lê Hữu Tựu, Hà Nội	05 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
7	Phạm Vân Anh	Nữ	13/7/1993	Hà Nội	Trường THCS Vĩnh Tuy, Hà Nội	02 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	2022	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	x		T11/2025	Miễn TA (Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc, ĐH Đại Nam)	
8	Tạ Lê Tùng Anh	Nam	16/11/2002	Hà Nội	Công ty cổ phần phần mềm Giáo dục Con tự học, Hà Nội	01 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2024	Sư phạm Toán học	Khá	x		T11/2025	Miễn TA (CC B2, Trường ĐHSPHN)	
9	Trịnh Thị Huyền Anh	Nữ	01/12/2003	Ninh Bình	Sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục		Học viện Quản lý Giáo dục	2025	Quản lý giáo dục	Khá	x			Miễn TA	Ngành đúng
10	Nguyễn Thị Bích	Nữ	07/7/1991	Hà Nội	Trường Tiểu học Lam Điền, Hà Nội	07 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
11	Nguyễn Diệu Bình	Nữ	13/4/1988	Ninh Bình	Phòng VH-XH, UBND Phường Láng, Hà Nội	15 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2013	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
12	Đặng Thị Minh Châu	Nữ	20/02/1993	Hà Nội	Trường Tiểu học Lê Hữu Tựu, Hà Nội	12 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2019	Giáo dục tiểu học	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
13	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	03/02/1978	Hà Nội	Trường Mầm non Sơn Ca, Hà Nội	25 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2007	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
14	Tạ Thị Thuỳ Dung	Nữ	26/01/1992	Ninh Bình	Trường TH, THCS và THPT Thực Nghiệm KHGD	11 năm	Trường Đại học Vinh	Chính quy-2014	Sư phạm Tiếng Anh	Khá		x	T11/2025	Miễn TA	
15	Lê Thị Ánh Dương	Nữ	24/11/1984	Tuyên Quang	Trường Mầm non Hùng Lợi, Tuyên Quang	20 năm	Trường ĐHSP-Đại học Thái Nguyên	VLVH-2012	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025		
16	Nguyễn Thuỳ Dương	Nữ	08/12/2000	Quảng Ninh	Trung tâm Công tác xã hội An Bình	03 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	2022	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025	Miễn TA (Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Thái Nguyên)	
17	Nguyễn Hương Giang	Nữ	17/11/1983	Hải Phòng	Trường Mầm non Họa Mi, Hà Nội	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2007	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
18	Nguyễn Thu Hà	Nữ	23/8/1993	Hưng Yên	Trường Mầm non Đông Ninh, Hưng Yên	07 năm	Trường ĐHGD-ĐHQGHN	VLVH-2024	Giáo dục mầm non	Giỏi	x		T11/2025		
19	Cao Thị Hà	Nữ	29/6/1988	Hà Nội	Trường Mầm non Đức Thượng, Hà Nội	15 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2016	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025		
20	Phạm Thị Hà	Nữ	15/02/1981	Thanh Hoá	Trường Mầm non Nhật Tảo, Hà Nội	23 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2012	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
21	Đinh Đăng Hải	Nam	31/7/2003	Hà Nội	Sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục		Học viện Quản lý Giáo dục	2025	Quản lý giáo dục	Khá	x			Miễn TA	Ngành đúng
22	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	21/7/1984	Thanh Hoá	Trường CĐ SPTW, Hà Nội	13 năm	Trường Đại học Vinh	Chính quy-2010	Sư phạm Tiếng Pháp	TBK	x		T11/2025	Miễn TA (Cử nhân SP Tiếng Pháp)	Đã có bài báo
23	Vũ Hồng Hạnh	Nữ	30/11/1983	Phú Thọ	Trường Mầm non Yên Nghĩa, Hà Nội	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2012	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
24	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	17/5/1981	Hà Nội	Trường Mầm non Đức Thượng, Hà Nội	22 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2007	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
25	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	10/10/1997	Hà Nội	Phòng Văn hóa-Xã hội xã Thiên Lộc, Hà Nội	07 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
26	Đỗ Thị Thuý Hằng	Nữ	09/11/1982	Hà Nội	Trường Mầm non Yên Hòa, Hà Nội	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2010	Giáo dục mầm non	TB	x		T11/2025	Miễn TA (CCTA B1 ĐHSP Hà Nội)	Đã có bài báo
27	Lê Phương Hằng	Nữ	28/7/1984	Hà Nội	Trường Mầm non Trung Hòa, Hà Nội	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2014	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
28	Lê Thị Bích Hằng	Nữ	13/3/1985	Quảng Ninh	Trường Mầm non Hoàng Quế, Quảng Ninh	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Tại chức-2008	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
29	Đoàn Thị Thu Hiền	Nữ	16/5/1984	Quảng Ninh	Trường Mầm non Họa Mi, Bình Khê, Quảng Ninh	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2011	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
30	Đặng Thị Hiền	Nữ	23/7/1983	Hà Nội	Trường Mầm non Yên Hòa, Hà Nội	16 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2015	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
31	Nguyễn Mạnh Hiệp	Nam	31/7/1993	Hà Nội	Công ty TNHH Giáo dục và Đầu tư 3S	05 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2019	Sư phạm Toán học	Khá		x	T11/2025	Miễn TA (CC B1, Trường ĐH Hà Nội)	
32	Bùi Ngọc Hoa	Nữ	27/10/1990	Quảng Ninh	Trường Mầm non Phạm Hồng Thái, Quảng Ninh	15 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2014	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
33	Nguyễn Thị Kim Hoa	Nữ	16/01/1979	Bắc Ninh	THCS Nguyễn Huy Tưởng	25 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Chính quy-2000	Ngữ Văn	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
34	Phạm Thị Lê Hoàn	Nữ	04/6/1981	Hà Nội	Trường Mầm non Vĩnh Tuy, Hà Nội	21 năm	Trường ĐHGD-ĐHQGHN	VLVH-2016	Quản lý giáo dục	Khá		x			Ngành đúng
35	Nguyễn Thị Hoàng	Nữ	31/10/1981	Hà Nội	Trường THCS Phúc Xá, Hà Nội	23 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2006	Vật lý	Khá	x		T11/2025		
36	Phạm Thị Thanh Hồng	Nữ	24/4/1980	Hải Phòng	Trường THCS Thiên Hương, Hải Phòng	23 năm	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW	VLVH-2014	Sư phạm Mỹ Thuật	Giỏi		x	T11/2025		
37	Trần Thị Huệ	Nữ	03/6/1992	Hà Nội	Trường Mầm non Đồng Tâm, Hà Nội	13 năm	Trường Đại học Trà Vinh	Chính quy-2015	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025		
38	Tạ Thị Huệ	Nữ	15/6/1984	Hà Nội	Trường Mầm non Đại Thành, Hà Nội	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2012	Giáo dục mầm non	TB		x	T11/2025		Đã có bài báo
39	Trương Quý Huy	Nam	20/3/1987	Hưng Yên	Trường Tiểu học Tân Mai, Hà Nội	14 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2015	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
40	Chử Thị Thu Huyền	Nữ	12/12/1979	Hà Nội	Trường Mầm non Nhật Tân, Hà Nội	23 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2010	Giáo dục mầm non	TB		x	T11/2025		Đã có bài báo
41	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	03/11/2002	Hà Nội	Trường TH Lê Hữu Tựu	01 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2024	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025	Miễn TA (CCTA B1 Đại học Hà Nội)	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
42	Bùi Thị Lan Hương	Nữ	21/10/1976	Hưng Yên	Trường Tiểu học Ba Đình, Hà Nội	31 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Tại chức-2007	SP Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
43	Dương Thị Thanh Hương	Nữ	17/01/1981	Hà Nội	Trường Mầm non 3-2, Hà Nội	22 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chính quy-2003	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
44	Lương Xuân Hương	Nữ	24/10/2000	Hà Nội	Trường Tiểu học Thanh Trì, 1064 Nguyễn Khoái, Hà Nội	01 năm	Trường Đại học Hải Phòng	2024	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
45	Nguyễn Thị Hương	Nữ	04/6/1985	Hà Nội	Trường Mầm non Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2012	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
46	Phạm Thị Quỳnh Hương	Nữ	26/11/1999	Ninh Bình	Trường Mầm non Baby house Montessori	03 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021	Giáo dục mầm non	Giỏi		x	T11/2025		
47	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	28/01/1992	Hải Phòng	Trường Tiểu học Thanh Quang, Hải Phòng	10 năm	Đại học Thái Nguyên	Chính quy-2016	Sư phạm song ngữ Trung - Anh	Khá	x		T11/2025	Miễn TA	
48	Trịnh Hoàng Hương	Nữ	17/8/1982	Hà Nội	Trường Mầm non Đại Kim, Hà Nội	22 năm	Học viện Quản lý Giáo dụ	VLVH-2018	Quản lý giáo dục	Giỏi	x				Ngành đúng
49	Nguyễn Cao Khánh	Nam	07/5/1998	Hà Nội	Trường THCS Việt Hùng, Hà Nội	05 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	2023	Sư phạm Toán học	Giỏi	x		T11/2025		
50	Đặng Thị Khoa	Nữ	05/3/1982	Hà Nội	Trường Mầm non Nhật Tân, Hà Nội	21 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2009	Giáo dục mầm non	TB		x	T11/2025		Đã có bài báo
51	Cung Hồng Lâm	Nam	07/01/1997	Hà Nội	Trường Tiểu học Đại Kim, Hà Nội	05 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
52	Lê Thị Hồng Liên	Nữ	30/6/1981	Lào Cai	Trường THPT Vạn Xuân Long Biên, Hà Nội	22 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Chính quy-2003	Ngữ văn	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
53	Phan Mỹ Linh	Nữ	23/11/2002	Lào Cai	Trường Mầm non Vinshool Times City T8, Hà Nội	01 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	2024	Giáo dục mầm non	Giỏi	x		T11/2025		
54	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	09/11/1993	Hà Nội	Trường Tiểu học Đại Kim, Hà Nội	08 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
55	Bùi Thị Phương Loan	Nữ	24/02/1994	Quảng Ninh	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ xanh Trường Phát		Học viện Quản lý Giáo dục	Chính quy-2016	Quản lý giáo dục	TBK	x				Ngành đúng, Đã có bài báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
56	Phan Thị Ngọc Loan	Nữ	08/6/1981	Hà Nội	Trường Mầm non Tam Hiệp B, Hà Nội	22 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2007	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
57	Nguyễn Thị Mến	Nữ	26/6/1990	Hưng Yên	Công ty Cổ phần đào tạo Coach 3S	07 năm	Trường Đại học Vinh	2024	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	T11/2025		
58	Tạ Thị Minh	Nữ	14/6/1994	Hà Nội	Trường Tiểu học Minh Khai, Hà Nội	06 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2019	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
59	Cung Giáng Trà My	Nữ	11/8/1993	Hà Nội	Trường Tiểu học Đại Kim, Hà Nội	12 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2017	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
60	Hoàng Thị My My	Nữ	07/02/2003	Quảng Trị	Sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục		Học viện Quản lý Giáo dục	2025	Quản lý giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA	Ngành đúng
61	Nguyễn Thị Khánh My	Nữ	26/02/1993	Hà Nội	Trường Mầm non Đồng Mai, Hà Nội	11 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2018	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
62	Lê Hoàng Nam	Nam	15/10/2001	Tuyên Quang	Sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục		Học viện Quản lý Giáo dục	2025	Quản lý giáo dục	Giỏi	x			Miễn TA	Ngành đúng
63	Nguyễn Phương Nga	Nữ	15/12/2000	Bắc Ninh	Trường Tiểu học Đình Bảng 2, Bắc Ninh	03 năm	Trường ĐHSP-Đại học Thái Nguyên	2022	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025	Miễn TA (CC B2, Học viện Ngân hàng)	
64	Nguyễn Thị Nga	Nữ	10/6/1989	Hà Nội	Trường Tiểu học Vân Hà, Hà Nội	15 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2016	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
65	Bùi Khánh Ngân	Nữ	05/7/2002	Hưng Yên	Trường THCS Phú Thượng, Hà Nội	01 năm	Trường ĐHGD-ĐHQGHN	Chính quy-2024	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Khá		x	T11/2025	Miễn TA (CC Aptis ESOL - B2)	
66	Vũ Kim Ngân	Nữ	28/9/1997	Hà Nội	Trường Tiểu học Quỳnh Lôi, Hà Nội	05 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021	Giáo dục tiểu học	TB		x	T11/2025		Đã có bài báo
67	Nguyễn Lan Ngọc	Nữ	07/7/1988	Hà Nội	Trường Tiểu học Kim Đồng, Hà Nội	16 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2013	Giáo dục tiểu học	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
68	Vương Thị Bích Ngọc	Nữ	31/5/1980	Hưng Yên	Trường TH Vũ Công Tể, Hà Nội	25 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2010	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
69	Đinh Thị Nhàn	Nữ	11/11/1985	Ninh Bình	Trường THCS Ngô Gia Tự, Hà Nội	17 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Chính quy-2008	Sư phạm ngữ văn	Khá		x	T11/2025	Miễn TA (Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Đại học Thái Nguyên)	
70	Đỗ Hồng Nhung	Nữ	18/5/1995	Quảng Ninh	Trường Tiểu học Thực nghiệm Victory, Hà Nội	09 năm	Trường Đại học Hải Phòng	VLVH-2019	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
71	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	15/12/1986	Hà Nội	Trường Mầm non Phù Lưu Tế, Hà Nội	17 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2016	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
72	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ	01/5/1973	Quảng Ninh	Trường MN Mạo Khê, Quảng Ninh	26	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2016	Quản lý giáo dục	Khá	x				Ngành đúng
73	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	31/10/1986	Hà Nội	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hà Nội	18 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2011	Quản lý giáo dục	Khá		x			Ngành đúng
74	Đinh Thị Hương Nựu	Nữ	03/8/1979	Quảng Ninh	Trường MN Tràng Lương, Quảng Ninh	21 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2013	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
75	Nguyễn Thị Phú	Nữ	03/3/1981	Ninh Bình	Trường MN Hoạ Mi	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2007	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
76	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	12/8/1985	Quảng Ninh	Trường Mầm non Mạo Khê, Quảng Ninh	13 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2017	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
77	Trần Lan Phương	Nữ	13/11/1981	Hà Nội	Trường Tiểu học Kim Đồng, Hà Nội	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2016	Giáo dục tiểu học	Khá		x	T11/2025		
78	Trịnh Thị Phương	Nữ	09/6/1985	Hà Nội	Trường Mầm non Thượng Lâm, Hà Nội	18 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2015	Quản lý giáo dục	Khá		x			Ngành đúng
79	Vi Hồng Quang	Nam	05/3/1985	Lạng Sơn	Trường THPT Hòa Bình, Lạng Sơn	15 năm	Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp	Chính quy-2010	Sư phạm kỹ thuật điện	TB		x	T11/2025	Miễn TA (CC B1, Học viện Khoa học Quân sự); Dân tộc Tày, công tác liên tục từ 02 năm tại địa phương được quy định là khu vực I	Đã có bài báo
80	Dương Thu Quỳnh	Nữ	10/8/1995	Hà Nội	Trường PTLC Alfred Nobel, Hà Nội	02 năm	Trường Đại học Hải Phòng	2022	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		
81	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	08/2/1989	Bắc Ninh	Trường TH, THCS và THPT Ngôi sao Hà Nội-Hoàng Mai	08 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2024	Giáo dục tiểu học	Xuất sắc		x	T11/2025		
82	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	12/6/1994	Phú Thọ	Trường THPT Minh Đài, Phú Thọ	08 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chính quy-2016	Giáo dục Chính trị-Giáo dục Quốc phòng	Khá		x	T11/2025		
83	Phạm Thị Hồng Sơn	Nữ	28/6/1981	Hà Nội	Trường Mầm non Khương Đình, Hà Nội	17 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2012	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
84	Phạm Thanh Tam	Nam	26/01/1984	Sơn La	Trường TH-THCS Chiềng La, Sơn La	19 năm	Trường Đại học Tây Bắc	Chuyên tu-2009	Sư phạm Sinh học	Khá		x	T11/2025		
85	Phạm Minh Tâm	Nữ	13/12/1991	Hà Nội	Trường Tiểu học Liên Ninh, Hà Nội	06 năm	Trường Đại học Hải Phòng	2022	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
86	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	31/10/1998	Hà Nội	Trường Tiểu học Kim Giang, Hà Nội	06 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2022	Giáo dục tiểu học	Khá	x		T11/2025	Miễn TA (Cử nhân NNA, ĐH Hà Nội)	
87	Phạm Thu Thảo	Nữ	11/11/1991	Hà Nội	Trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu, Hà Nội	07 năm	Trường Đại học Ngoại Thương	Chính quy-2014	Quản trị kinh doanh	Giỏi	x		T11/2025	Miễn TA (Thạc sĩ LL&PPGD Tiếng Anh - Trường Đại học Nottingham, Vương Quốc Anh)	Đã có bài báo
88	Mẫn Thị Minh Thu	Nữ	03/9/1988	Hà Nội	Trường Mầm non Sơn Ca, Hà Nội	16 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2013	Giáo dục mầm non	Khá	x		T11/2025		
89	Nguyễn Xuân Thu	Nữ	22/5/1993	Hà Nội	Trường TH, THCS và THPT Ngôi sao Hà Nội-Hoàng Mai	11 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2019	Giáo dục tiểu học	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
90	Phạm Thị Thu	Nữ	17/10/1992	Hà Nội	Trường Tiểu học Liên Ninh, Hà Nội	11 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2019	Giáo dục tiểu học	Giỏi	x		T11/2025		
91	Phùng Minh Thuỳ	Nữ	09/3/1983	Lào Cai	Trường Mầm non Yên Hoà, Hà Nội	20 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2010	Quản lý giáo dục	Khá		x			Ngành đúng
92	Nguyễn Ngọc Thuỷ	Nữ	26/01/1992	Hà Nội	Trường Tiểu học, THCS và THPT Edison, Hưng Yên	11 năm	Trường ĐHGD-ĐHQGHN	Chính quy-2014	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	x		T11/2025		
93	Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ	Nữ	07/8/1981	Hà Nội	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hà Nội	23 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2022	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025		
94	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	Nữ	13/6/1984	Hà Nội	Trường THCS Cổ Loa, Hà Nội	17 năm	Trường ĐHNN-ĐHQGHN	Chính quy-2006	Tiếng Anh Sư phạm	Khá		x	T11/2025	Miễn TA	
95	Phạm Thanh Thuỷ	Nữ	26/6/1978	Phú Thọ	Trường THPT Nhân Chính, Hà Nội	15 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chính quy-2000	Lịch sử	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
96	Phạm Bích Huyền Thương	Nữ	23/11/1983	Phú Thọ	Trường Mầm non Marie Curie, Hà Nội	01 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Chuyên tu-2024	Giáo dục mầm non	Khá	x		T11/2025		
97	Dương Thị Thường	Nữ	26/6/1986	Hà Nội	Trường Mầm non Ánh Sao, Hà Nội	13 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2010	Sư phạm Giáo dục mầm Non	Khá	x		T11/2025		
98	Phạm Văn Tiến	Nam	25/9/1984	Thanh Hoá	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật TM HN	19 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2011	Quản lý giáo dục	Khá	x				Ngành đúng
99	Lê Thu Trang	Nữ	18/02/2000	Hà Nội	Công ty TNHH DOL English Đình Lực, Hà Nội	02 năm	Trường ĐHNN-ĐHQGHN	Chính quy-2022	Sư phạm Tiếng Anh	Xuất sắc	x		T11/2025	Miễn TA	
100	Nguyễn Thị Trang	Nữ	14/8/1992	Hà Nội	Trường THCS Kim Nỗ, Hà Nội	03 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH-2016	Sư phạm Toán học	Khá	x		T11/2025		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ ĐH Năm TN	Ngành ĐT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cử			
101	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	12/11/1986	Hà Nội	Trường Mầm non Thanh Xuân, Hà Nội	17 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2020	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
102	Phạm Quỳnh Trang	Nữ	18/10/1987	Ninh Bình	Trường Tiểu học Hòa Phú, Hà Nội	17 năm	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	2020	Sư phạm Mỹ thuật	Khá		x	T11/2025		
103	Phan Thị Mai Trang	Nữ	30/12/1980	Hà Nội	Trường Mầm non Nguyễn Tuân, Hà Nội	25 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Từ xa-2009	Giáo dục mầm non	TBK	x		T11/2025		Đã có bài báo
104	Trịnh Thị Hoàng Trang	Nữ	09/8/1994	Hà Nội	Trường Mầm non Phú Lương II, Hà Nội	11 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH-2018	Giáo dục mầm non	TBK		x	T11/2025		Đã có bài báo
105	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	22/4/1983	Hà Nội	Trường THCS Làng Chếu, Sơn La	19 năm	Trường Đại học Tây Bắc	VLVH-2013	Sư phạm Sinh học	Khá		x	T11/2025		
106	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Nữ	02/7/1976	Hà Nội	Trường THCS Uy Nỗ, Hà Nội	28 năm	Trường ĐHNN-ĐHQGHN	Chính quy-2001	Tiếng Anh ĐHH-Sư phạm	TBK	x		T11/2025	Miễn TA	Đã có bài báo
107	Hoàng Thu Vân	Nữ	22/6/1998	Hà Nội	Trường Tiểu học Văn Hiến, Hà Nội	03 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2024	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	T11/2025		
108	Trần Thu Vân	Nữ	14/10/1999	Hưng Yên	Trường Mầm non Vinschool Ocean Park 2	03 năm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2024	Giáo dục mầm non	Khá		x	T11/2025		
109	Vũ Thảo Vân	Nữ	18/11/2001	Hà Nội	Trường Tiểu học Linh Đàm, Hà Nội	02 năm	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	2023	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	T11/2025		
110	Nguyễn Ngọc Viễn	Nữ	16/8/1987	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và Giáo dục Cornell Việt Nam	14 năm	Trường Đại học Hải Phòng	2023	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	T11/2025		

Ngày tháng năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTSĐTTĐTS

TS. Phan Hồng Dương

PTP.PT PHÒNG QLĐT-GDCT&CTSV
ỦY VIÊN TTHĐTSĐTTĐTS

TS. Hoàng Thị Kim Huệ

Người lập bảng

ThS. Tô Văn Toàn